NHỮNG BẤT CẬP, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

ĐỖ THỊ HỒNG VÂN
Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Nhận bài ngày 13/9/2026. Sửa chữa xong 17/10/2026. Duyệt đăng 24/10/2026.

Abstract

This article examines the shortcomings and challenges arising from the implementation of the Law on the Management and Use of Weapons, Explosives, and Supporting Tools. It evaluates the achievements and limitations of current enforcement practices and proposes solutions to improve the legal framework and enhance implementation effectiveness in response to current practical requirements.

Keywords: *Amendment, enforcement, implementation, legal framework, supporting tools, weapons and explosives.*

1. Đặt vấn đề

Vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (VK, VLN, CCHT) là những đối tượng đặc biệt, vừa có liên quan trực tiếp đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vừa có mối quan hệ với nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và một số hoạt động dân sự khác. Việc quản lý các đối tượng này vì vậy luôn đòi hỏi sự cân bằng giữa yêu cầu quản lý chặt chẽ, phòng ngừa nguy cơ bị lợi dụng để thực hiện hành vi nguy hiểm với yêu cầu tạo điều kiện cho những hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân. Ngoài ra, sự phát triển nhanh chóng về kinh tế và sự hội nhập quốc tế cũng gây ra nhiều vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, xuất hiện nhiều loại tội phạm mới, tội phạm, các hành vi phạm pháp luật khác trên không gian mạng, như: mua bán, trao đổi VK, VLN, CCHT qua không gian mạng; hướng dẫn chế tạo VK, VLN, CCHT trên không gian mạng... Đặc biệt, tình trạng tội phạm sử dụng VK, VLN, CCHT có chiều hướng ngày càng tăng, số vụ việc gây mất an ninh, trật tự liên quan đến VK, VLN, CCHT diễn biến hết sức phức tạp. Trước tình hình trên, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 (Quốc hội, 2024). Luật được ban hành đã tạo hành lang pháp lý quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai, thực hiện luật đã phát sinh một số quy định bất cập, chưa đáp ứng được với tình hình thực tế hiện nay. Mặt khác, trước yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, một số quy định của luật cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phương thức quản lý trong tình hình mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực tiễn áp dụng Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

2.1.1. Kết quả triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

Ngay sau khi Quốc hội thông qua Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 871QĐ-TTg ngày 19/8/2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (Thủ tướng Chính phủ, 2024), trong đó quy định rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ, ngành và Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Email: vancoi2903@gmail.com

Trung ương. Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

Bộ Công an với vai trò là cơ quan thường trực tham mưu giúp Chính phủ triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Chính phủ, 2024); đồng thời, ban hành các Thông tư và các văn bản triển khai thực hiện, như: Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Bộ Công an, 2024b); Quyết định số 6426/QĐ-BCA-C06 ngày 04/09/2024 triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong Công an nhân dân (Bộ Công an, 2024a)… Bên cạnh đó, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tham mưu cho cấp uỷ chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tham gia phối hợp với lực lượng Công an trong công tác tuyên truyền, vận động thu hồi VK, VLN, CCHT. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan truyền thông ở Trung ương, địa phương tổ chức tuyên truyền về các quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn thi hành và nhận biết tác hại, nguy hiểm của VK, VLN, CCHT để các cơ quan, tổ chức và Nhân dân nhận thức, chấp hành; xây dựng các mô hình điểm thực hiện tốt công tác thu hồi và phòng chống tội phạm liên quan đến VK, VLN, CCHT tại các xã, phường, đặc khu nhằm huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào cuộc, tạo được sự đồng thuận và tích cực tham gia của Nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, điển hình như: "Đổi quà cho người dân để thu hồi súng tự chế và vũ khí, công cụ nguy hiểm", "Vào từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng, tuyên truyền vận động và phát phiếu khai báo toàn dân về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ", "Thông qua các nhà mạng di động Viettel, Vinaphone, Mobiphone gửi tin nhắn tuyên truyền về quy định pháp luật và vận động thu hồi vũ khí"... Bên cạnh đó, đã tổ chức duy trì, cập nhật và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý VK, VLN, CCHT, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong tình hình mới; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật khác và Nghị quyết số 66/NQ-CP về việc ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

Các bộ, ngành khác đã chủ động xây dựng kế hoạch và ban hành các quy định trong công tác quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ. Đồng thời, phối hợp với Bộ Công an tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công nhân viên các cơ quan thuộc Bộ; tập huấn chuyên sâu, huấn luyện về công tác quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ cho các đối tượng được phép trang bị, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ. Chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung rà soát các văn bản có liên quan để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản trái với quy định của luật; xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo và tổ chức Hội nghị quán triệt triển khai, thực hiện luật. Trong đó, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cơ sở và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.1.2. Khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai, thực hiện Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT đã phát sinh một số quy định bất cập, chưa đáp ứng được với tình hình thực tế hiện nay trong công tác quản lý nhà nước và phòng ngừa, đấu tranh, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực VK, VLN, CCHT, cụ thể như sau:

Một là, khó khăn trong xác định "dao có tính sát thương cao" và mục đích sử dụng. Theo quy định của

luật, "dao có tính sát thương cao" là dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành. Khi được sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật, loại dao này được xác định là vũ khí quân dụng; khi được sử dụng nhằm thực hiện hành vi phạm tội, gây rối, làm mất trật tự công cộng hoặc chống đối cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ thì được xác định là vũ khí thô sơ; còn khi sử dụng cho lao động, sản xuất, sinh hoạt hằng ngày thì không được xác định là vũ khí theo cơ chế này. Đây là vấn đề cần được tiếp tục hướng dẫn thống nhất, bởi nếu cùng một hành vi nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng xác định khác nhau về cấu thành tội phạm hoặc mối quan hệ giữa tội danh chính và hành vi sử dụng vũ khí thì sẽ ảnh hưởng đến tính thống nhất của thực tiễn áp dụng pháp luật.

Hai là, sự giao thoa với Bộ luật Hình sự và yêu cầu giám định. Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT năm 2024 làm thay đổi phạm vi của một số khái niệm về vũ khí. Đặc biệt, một số loại súng trước đây thuộc nhóm súng săn hoặc có cách phân loại khác nay được đưa vào phạm vi vũ khí quân dụng trong những điều kiện nhất định. Luật cũng quy định về một số linh kiện cơ bản của súng. Sự thay đổi này đặt ra vấn đề chuyển tiếp rất đáng chú ý. Một vật thể được sở hữu hoặc sử dụng trước ngày 01/01/2025 có thể được đánh giá khác với cùng vật thể đó nếu hành vi xảy ra sau thời điểm Luật mới có hiệu lực. Thực tiễn xét xử đã xuất hiện các bản án phải xác định rõ thời điểm thực hiện hành vi và pháp luật áp dụng. Vấn đề này cho thấy cần đặc biệt chú trọng nguyên tắc không hồi tố của pháp luật hình sự và nguyên tắc xác định pháp luật áp dụng theo thời điểm thực hiện hành vi. Các Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án đồng thời phải xác định chính xác đặc tính của vật chứng tại thời điểm hành vi xảy ra.

Ngoài ra, nhiều loại vũ khí tự chế, cải tạo hoặc linh kiện không có nguồn gốc rõ ràng đòi hỏi hoạt động giám định. Khi số lượng vụ việc lớn, việc phụ thuộc nhiều vào giám định chuyên môn có thể làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án, vụ việc. Trong trường hợp kết luận giám định không thống nhất hoặc thuật ngữ kỹ thuật chưa có tiêu chuẩn áp dụng thống nhất, nguy cơ phát sinh tranh luận tố tụng càng cao.

Ba là, khó khăn trong quản lý hoạt động mua bán trên môi trường mạng. Sự phát triển của thương mại điện tử và mạng xã hội tạo ra phương thức mới để mua bán, trao đổi, hướng dẫn chế tạo và quảng bá các loại công cụ có khả năng gây sát thương. Trong khi đó, cơ chế quản lý truyền thống chủ yếu dựa trên địa điểm kinh doanh, kho hàng, giấy phép và hoạt động kiểm tra trực tiếp. Với hoạt động trên không gian mạng, người bán có thể sử dụng tài khoản ảo, địa chỉ không rõ ràng, chia nhỏ linh kiện, giao hàng qua dịch vụ vận chuyển hoặc quảng cáo dưới tên gọi không trực tiếp thể hiện công dụng thực tế của sản phẩm. Đây là vấn đề không chỉ thuộc phạm vi Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT năm 2024 mà còn liên quan đến pháp luật về thương mại điện tử, an ninh mạng, quản lý bưu chính, quản lý hàng hóa và trách nhiệm của các nền tảng trung gian. Vì vậy, nếu chỉ tăng cường kiểm tra tại các cơ sở kinh doanh truyền thống thì chưa đủ. Cần chuyển mạnh sang cơ chế quản lý dựa trên dữ liệu, phối hợp giữa cơ quan Công an, cơ quan quản lý thị trường, hải quan, doanh nghiệp bưu chính, nền tảng thương mại điện tử và các nhà cung cấp dịch vụ số.

Bốn là, khó khăn trong xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu. Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT năm 2024 xác định cơ sở dữ liệu về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ là một bộ phận quan trọng trong cơ chế quản lý hiện đại. Thông tư 75/2024/TT-BCA cũng quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, để cơ sở dữ liệu thực sự phát huy hiệu quả, cần bảo đảm ít nhất bốn điều kiện: dữ liệu phải đầy đủ và chính xác; phải có khả năng liên thông với các cơ sở dữ liệu khác; cần bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; phải có nguồn lực vận hành ở cấp cơ sở.

Năm là, khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất và điều kiện bảo quản. Đối với vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, yêu cầu quản lý không chỉ dừng ở hồ sơ mà còn bao gồm kho, nơi cất giữ, phương tiện vận chuyển, phòng cháy chữa cháy, phương án ứng phó sự cố, kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng, thống kê và tiêu hủy. Nghị định số 149/2024/NĐ-CP yêu cầu kho, nơi cất giữ phải bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và có phương án bảo vệ, phương án ứng phó sự cố. Người quản lý kho phải theo dõi việc cấp phát, tiếp nhận, thu hồi, điều chuyển, hư hỏng, mất mát và sửa chữa.

Đối với các doanh nghiệp, tổ chức có quy mô lớn, việc đáp ứng những yêu cầu này có thể tương đối thuận lợi. Tuy nhiên, đối với các đơn vị nhỏ, địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa hoặc những cơ sở có

điều kiện vật chất hạn chế, việc đầu tư kho đạt chuẩn, thiết bị an toàn, phương tiện phòng cháy chữa cháy và đào tạo nhân lực có thể tạo ra chi phí đáng kể. Nếu quy định quá chặt nhưng không có cơ chế hỗ trợ hoặc hướng dẫn phù hợp, doanh nghiệp có thể phát sinh chi phí tuân thủ lớn. Ngược lại, nếu tiêu chuẩn không được kiểm soát nghiêm túc, nguy cơ mất an toàn sẽ rất cao. Do đó, cần tiếp tục phân loại mức độ rủi ro để thiết kế yêu cầu quản lý tương xứng.

Sáu là, khó khăn do hệ thống văn bản hướng dẫn còn đang tiếp tục hoàn thiện. Một đặc điểm của giai đoạn đầu thi hành Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT năm 2024 là hệ thống văn bản hướng dẫn được ban hành tương đối đồng thời nhưng một số nội dung tiếp tục được sửa đổi trong quá trình áp dụng. Chẳng hạn, lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ có Nghị định số 181/2024/NĐ-CP và các thông tư chuyên ngành; lĩnh vực thuộc thẩm quyền Bộ Quốc phòng tiếp tục được sửa đổi bằng Thông tư số 09/2026/TT-BQP. Điều này phản ánh nhu cầu thích ứng của hệ thống pháp luật nhưng đồng thời tạo áp lực cập nhật đối với doanh nghiệp, cơ quan quản lý và người trực tiếp thực hiện. Một hệ thống pháp luật có quá nhiều tầng văn bản, nhiều phụ lục và danh mục chuyên ngành có thể gây khó khăn cho người áp dụng, nhất là ở cấp cơ sở. Trong lĩnh vực có tính chất đặc biệt như vũ khí, chỉ một khác biệt nhỏ trong việc xác định danh mục, chủng loại hoặc điều kiện cũng có thể dẫn tới hệ quả pháp lý đáng kể. Vì vậy, bên cạnh việc ban hành văn bản mới, cần chú trọng hệ thống hóa và hợp nhất hướng dẫn áp dụng, tránh tình trạng người thực thi phải tra cứu quá nhiều văn bản riêng lẻ.

Bảy là, quá trình triển khai cũng cho thấy một số quy định còn rườm rà, thời gian xử lý kéo dài, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Chẳng hạn, thẩm quyền thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ có liên quan. Theo quy định hiện hành, việc thu hồi thuộc cơ quan đã cấp giấy phép, trong đó có Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp tỉnh. Thực tế, nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở ở xa, khi phải giao nộp về cơ quan cấp Trung ương sẽ phát sinh chi phí đi lại, vận chuyển, đồng thời phải thực hiện các yêu cầu bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển. Một số thủ tục về trang bị vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao và công cụ hỗ trợ hiện vẫn yêu cầu nhiều loại văn bản, giấy tờ khác nhau, làm phát sinh thời gian và chi phí cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ và giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ, thời gian giải quyết hiện hành được đánh giá còn dài so với yêu cầu cải cách.

2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành

2.2.1. Hoàn thiện quy định về dao có tính sát thương cao

Trước hết cần tiếp tục rà soát khái niệm và danh mục "dao có tính sát thương cao", bảo đảm có tiêu chí đủ rõ ràng, khách quan và có khả năng áp dụng thống nhất. Không nên chỉ dựa vào tên gọi thông thường của dao mà cần nghiên cứu xây dựng tiêu chí kỹ thuật kết hợp với đặc điểm cấu tạo, kích thước, khả năng gây sát thương và mục đích sử dụng. Đối với dao tự chế, dao cải tạo hoặc vật thể tương tự dao, cần có hướng dẫn cụ thể về phương pháp nhận diện.

Thứ hai, cần có hướng dẫn thống nhất về chứng minh mục đích sử dụng. Có thể xác định một số căn cứ đánh giá theo thứ tự: lời khai và diễn biến thực tế; hành vi trước, trong và sau khi sử dụng; hoàn cảnh xảy ra vụ việc; đối tượng bị tác động; công cụ đi kèm; hậu quả; các tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan. Không nên chỉ căn cứ vào hậu quả để suy ngược một cách máy móc về mục đích ban đầu.

Thứ ba, cần có văn bản liên ngành giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhằm thống nhất việc áp dụng Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT năm 2024 với các điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự. Những vấn đề đang có cách hiểu khác nhau cần được tổng kết từ thực tiễn xét xử để ban hành hướng dẫn áp dụng thống nhất.

2.2.2. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa pháp luật chuyên ngành và pháp luật hình sự

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là luật chuyên ngành nhưng nhiều quy định của luật có thể trở thành căn cứ để xác định dấu hiệu pháp lý trong vụ án hình sự. Do đó, cần xây

dựng cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan. Một hướng phù hợp là định kỳ tổng kết các vụ án, vụ việc phát sinh cách hiểu khác nhau; xây dựng bộ câu hỏi - đáp nghiệp vụ về các tình huống điển hình; công bố các bản án, quyết định và văn bản giải đáp có giá trị tham khảo. Qua đó, tạo ra sự thống nhất trong nhận thức pháp luật mà không nhất thiết phải liên tục sửa đổi luật.

2.2.3. Hoàn thiện cơ chế chuyển tiếp

Do Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT năm 2024 thay đổi phạm vi của một số loại vũ khí, cần tiếp tục xây dựng cơ chế chuyển tiếp rõ ràng cho các trường hợp: vật thể được mua, sản xuất hoặc sở hữu trước ngày 01/01/2025; hành vi bắt đầu trước nhưng kết thúc sau ngày luật có hiệu lực; giấy phép, giấy chứng nhận được cấp theo luật cũ; hồ sơ đã được tiếp nhận nhưng chưa giải quyết; vật chứng trong vụ án được thu giữ trước ngày luật mới có hiệu lực nhưng được xử lý sau đó… Luật đã có những quy định chuyển tiếp nhất định, trong đó giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ còn thời hạn được tiếp tục sử dụng; hồ sơ được tiếp nhận trước ngày 01/01/2025 chưa giải quyết được tiếp tục xử lý theo quy định cũ trong những trường hợp luật định. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn cần các hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể hơn đối với những trường hợp phức tạp.

2.2.4. Đẩy mạnh quản lý trên môi trường số

Cần xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất theo hướng "một nguồn dữ liệu - nhiều cơ quan khai thác theo thẩm quyền". Cơ sở dữ liệu cần quản lý được vòng đời của đối tượng: từ sản xuất, nhập khẩu, cấp phép, trang bị, sử dụng, kiểm tra, điều chuyển, thu hồi đến thanh lý hoặc tiêu hủy. Đối với doanh nghiệp, cần tăng cường dịch vụ công trực tuyến, giảm thành phần hồ sơ giấy, tự động đối chiếu thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu. Việc Thông tư 09/2026/TT-BQP quy định không yêu cầu nộp lại hồ sơ đã được số hóa là một định hướng có thể mở rộng sang các lĩnh vực khác. Đồng thời, cần thiết kế hệ thống cảnh báo đối với những trường hợp có dấu hiệu bất thường, chẳng hạn giấy phép hết hạn, số lượng sử dụng vượt mức, mất vũ khí, thay đổi người quản lý, hoặc có sự khác biệt giữa số liệu thực tế và dữ liệu khai báo.

2.2.5. Tăng cường quản lý hoạt động trên thương mại điện tử và mạng xã hội

Cần bổ sung cơ chế phối hợp giữa cơ quan Công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Cơ quan quản lý thương mại điện tử và các doanh nghiệp nền tảng. Các nền tảng kinh doanh trực tuyến cần có trách nhiệm phù hợp trong việc kiểm soát các nhóm hàng hóa thuộc diện hạn chế hoặc cấm; lưu giữ thông tin giao dịch theo quy định pháp luật; tiếp nhận và xử lý yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; ngăn chặn việc sử dụng nền tảng để quảng cáo, mua bán trái phép; phối hợp xác minh người bán và nguồn gốc hàng hóa. Đặc biệt, cần nghiên cứu cơ chế nhận diện các sản phẩm được quảng cáo dưới tên gọi khác nhưng thực chất có thể được sử dụng làm vũ khí hoặc linh kiện vũ khí.

2.2.6. Chuẩn hóa công tác giám định

Cần xây dựng hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình giám định thống nhất đối với: súng tự chế; súng nén khí, nén hơi; linh kiện cơ bản của súng; dao có tính sát thương cao; công cụ hỗ trợ; vật liệu nổ; các sản phẩm cải tạo, hoán cải… Kết luận giám định cần thể hiện rõ phương pháp, căn cứ kỹ thuật và tiêu chí phân loại để các cơ quan tiến hành tố tụng có thể sử dụng một cách minh bạch. Đồng thời, nên xây dựng cơ chế giám định điện tử, lưu trữ hình ảnh, thông số kỹ thuật và kết luận trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm hạn chế tình trạng phải giám định lại những mẫu vật có đặc điểm tương đồng.

2.2.7. Nâng cao năng lực cho lực lượng thực thi ở cơ sở

Cấp xã, phường, đặc khu là nơi trực tiếp tiếp nhận thông tin, vận động giao nộp, phát hiện và xử lý ban đầu nhiều vụ việc liên quan đến vũ khí, công cụ hỗ trợ. Vì vậy, đào tạo cán bộ cấp cơ sở là giải pháp có ý nghĩa then chốt. Nội dung đào tạo không nên chỉ tập trung vào đọc và hiểu quy định pháp luật mà cần theo phương pháp tình huống, gồm: cách nhận diện vũ khí; xử lý vật nghi là vật liệu nổ; tiếp nhận và bảo quản vật chứng; xác định trường hợp cần trưng cầu giám định; phân biệt xử lý hành chính và hình sự; xử lý trường hợp dao có tính sát thương cao; lập hồ sơ và cập nhật cơ sở dữ liệu; phối hợp với cơ quan quân sự, điều tra, kiểm sát và chính quyền địa phương.

2.2.8. Tăng cường tuyên truyền theo nhóm đối tượng

Không nên tuyên truyền luật theo phương pháp đồng nhất cho toàn bộ dân cư. Cần phân nhóm: học sinh, sinh viên; thanh thiếu niên có nguy cơ vi phạm; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; cơ sở thể thao; cơ sở văn hóa, nghệ thuật; đơn vị sử dụng công cụ hỗ trợ; người hoạt động trong ngành nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; người dân vùng có nguy cơ phát hiện vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh… Đặc biệt, cần truyền tải thông điệp dễ hiểu rằng không phải mọi con dao đều là vũ khí, nhưng dao có tính sát thương cao có thể trở thành đối tượng điều chỉnh của pháp luật tùy thuộc vào loại dao và mục đích sử dụng. Đây là nội dung cần được diễn đạt chính xác để tránh hai thái cực: hoặc người dân hiểu quá rộng rằng mọi dao đều bị cấm, hoặc hiểu quá hẹp rằng dao luôn nằm ngoài phạm vi quản lý.

2.2.9. Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính theo nguyên tắc quản lý dựa trên rủi ro.

Đối với các hoạt động có mức độ nguy hiểm cao như vật liệu nổ công nghiệp, cần duy trì cơ chế kiểm soát chặt chẽ. Tuy nhiên, đối với những thủ tục thuần túy xác nhận, khai báo hoặc cung cấp thông tin mà cơ quan nhà nước đã có dữ liệu, nên tiếp tục cắt giảm giấy tờ. Có thể áp dụng mô hình phân tầng: rủi ro rất cao: cấp phép chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên; rủi ro cao: cấp phép kết hợp hậu kiểm; rủi ro trung bình: đăng ký, khai báo điện tử; rủi ro thấp: chủ yếu áp dụng nghĩa vụ thông báo và trách nhiệm tự quản. Cách tiếp cận dựa trên rủi ro vừa bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước vừa hạn chế chi phí tuân thủ không cần thiết. Bên cạnh đó, cần phân cấp thẩm quyền thu hồi; cắt giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Bổ sung hình thức thực hiện thủ tục thông qua Ứng dụng định danh quốc gia bên cạnh Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới phương thức giải quyết thủ tục hành chính.

2.2.10. Tăng cường tổng kết thực tiễn và cơ chế phản hồi chính sách

Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT năm 2024 mới có thời gian áp dụng chưa dài. Do đó, chưa nên đánh giá hiệu quả của luật chỉ dựa vào một số vụ việc riêng lẻ. Cần xây dựng cơ chế tổng kết định kỳ, chẳng hạn sau 2 năm và 5 năm thi hành. Nội dung tổng kết cần bao gồm: số lượng giấy phép, giấy chứng nhận được cấp; số vụ vi phạm hành chính; số vụ án hình sự liên quan; số lượng vũ khí, công cụ hỗ trợ được thu hồi; số vụ việc liên quan dao có tính sát thương cao; số trường hợp phải trưng cầu giám định; thời gian giải quyết thủ tục hành chính; số lượng khiếu nại, kiến nghị; những vấn đề có cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng… Trên cơ sở dữ liệu đó mới có thể xác định chính xác điều khoản nào cần sửa luật, điều khoản nào chỉ cần nghị định, thông tư hoặc hướng dẫn nghiệp vụ.

3. Kết luận

Công tác quản lý VK, VLN, CCHT có vai trò vô cùng quan trọng đối với việc bảo đảm an ninh, quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội đất nước và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Chính vì thế, Luật Quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT được đánh giá là một trong các văn bản luật vô cùng quan trọng quy định các vấn đề thiết yếu liên quan đến quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; nguyên tắc, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ. Việc đánh giá quá trình triển khai, thi hành luật và tiến hành sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành văn bản luật mới quy định về quản lý VK, VLN, CCHT có tính cấp thiết cao trong giai đoạn hiện nay trước những thay đổi nhanh chóng của tình hình thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

Bộ Công an (2024a). *Quyết định số 6426/QĐ-BCA-C06 ngày 04/9/2024 triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong Công an nhân dân.*

Bộ Công an (2024b). *Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

Chính phủ (2024). *Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

Quốc hội (2024). *Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.* Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

Thủ tướng Chính phủ (2024). *Quyết định số 871/QĐ-TTg ngày 19/8/2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*